UBND TỈNH TÂY NINH
**SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 3 /TB-STC

*Tây Ninh, ngày* 05 *tháng 01 năm 2021*

# THÔNG BÁO
## Về kết quả kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2021

**Kính gửi : Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.**

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh tại Công văn số 2110/BQLKKT-VP ngày 25/12/2020;

Sở Tài chính thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2021 của đơn vị, cụ thể như sau:

**Đơn vị: BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

| NỘI DUNG | SỐ TIỀN |
|---|---|
| **A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí** | |
| **1. Tổng số thu phí, lệ phí** | **254.870.000** |
| - Lệ phí cấp giấy phép xây dựng | 10.000 |
| - Lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài vào làm việc tại Việt nam | 750.000 |
| - Phí thẩm định DA ĐTXD, thiết kế cơ sở | 110.000 |
| - Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng: | 254.000.000 |
| *+ Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài* | *220.000.000* |
| *+ Cửa khẩu quốc tế Xa Mát* | *34.000.000* |
| **2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại** | **10.395.000** |
| - Lệ phí cấp giấy phép xây dựng | - |
| - Lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài vào làm việc tại Việt nam | - |
| - Phí thẩm định DA ĐTXD, thiết kế cơ sở | 55.000 |
| - Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng: | 10.340.000 |

| NỘI DUNG | SỐ TIỀN |
|---|---|
| *+ Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài* | *6.600.000* |
| *+ Cửa khẩu quốc tế Xa Mát* | *3.740.000* |
| **3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách** | **244.475.000** |
| **B. Dự toán năm 2021** | |
| **I. Dự toán chi ngân sách giao** | **11.785.000** |
| Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ. | 5.386.000 |
| - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ. | 6.399.000 |
| **CHI TIẾT NSNN GIAO THEO TỪNG LĨNH VỰC** | **11.785.000** |
| **1. Quản lý hành chính:** | **5.785.000** |
| **- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (340-341)** | **5.386.000** |
| - Chi quỹ lương (41 biên chế) | 4.078.000 |
| *+ Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng* | *3.312.000* |
| *+ Chi quỹ lương đảm bảo mức lương cơ sở từ 1.210.000 đồng lên 1.490.000 đồng (Nguồn CCTL ngân sách tỉnh)* | *766.000* |
| - Chi hoạt động thường xuyên | 1.048.000 |
| - Kinh phí hỗ trợ hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP | 260.000 |
| **- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (340-341)** | **399.000** |
| **2. Sự nghiệp Kinh tế:** | **3.000.000** |
| - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kiến thiết thị chính 280-312) | 3.000.000 |
| **3. Sự nghiệp Môi trường:** | **3.000.000** |
| - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nhiệm vụ BVMT 250-278) | 3.000.000 |

- Trong tổng chi ngân sách trên bao gồm mức trích lập Quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ (Quỹ thi đua khen thưởng được trích lập từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý hành chính và bộ máy đơn vị sự nghiệp).

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Kho bạc tỉnh;
- Lãnh đạo Sở TC;
- Lưu : Vt, P.TCHCSN.

NhatVu 05b

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH TÂY NINH

**Lương Minh Trí**